

Bản án số: 163/2025/HS - PT

Ngày: 06 - 5 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hà

Các Thẩm phán:

1. Ông Trương Công Huân

2. Ông Ngô Đức Thụ

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lý Lê Trọng Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thủy Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 105/2025/TLPT-HS ngày 27/3/2025 đối với các bị cáo Vũ Quốc H, Nguyễn Quốc T, Phan Khánh N và Nguyễn Thái C do có kháng cáo của các bị cáo và kháng cáo của bị hại Nguyễn Văn Đ đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2025/HS-ST ngày 13/01/2025 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Bị cáo có kháng cáo:**

1. Vũ Quốc H; giới tính: Nam; sinh ngày: 05/4/1976, tại tỉnh N; nơi đăng ký thường trú: đường C, tổ S, khu phố B, phường T, quận M, thành phố H; nơi tạm trú: đường Đ, tổ S, khu phố B, phường T, quận M, thành phố H; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Kinh doanh; con ông Vũ Năng T1 và bà Trần Thị P; có vợ và 02 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh L xử phạt 20.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” tại Bản án sơ thẩm số 148/2014/HSST ngày 26/11/2014;

Bị cáo tại ngoại; có mặt.

2. Nguyễn Quốc T; giới tính: Nam; sinh ngày: 17/4/1994, tại tỉnh L; nơi đăng ký thường trú: Tổ A, ấp M, xã N, huyện Đ, tỉnh L; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: Công nhân; con ông Nguyễn Tân C1 và bà Phạm Thị C2; chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Tòa án nhân dân quận T, thành phố H áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng tại Quyết định số 58/QĐ-TA ngày 19/3/2021;

Bị cáo tại ngoại; có mặt.

3. Phan Khánh N; giới tính: Nam; sinh ngày: 07/10/1995, tại tỉnh L; nơi đăng ký thường trú: Tổ A, ấp M, xã N, huyện Đ, tỉnh L; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc:

Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Tài xế; con ông Phan Văn V và bà Đỗ Thị Kiều O; có vợ, chưa có con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại; có mặt.

4. Nguyễn Thái C; giới tính: Nam; sinh ngày: 30/11/1990, tại tỉnh T; nơi đăng ký thường trú: Tổ B, ấp L, xã Nam, huyện Đ, tỉnh L; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 03/12; nghề nghiệp: Tài xế; con ông Nguyễn Văn Đ1 và bà Trần Thị Tuyết N1; có vợ và 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại; có mặt.

- Bị hại có đơn kháng cáo:

Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1988 và bà Nguyễn Thị T2,

Địa chỉ: đường Đ, tổ S, khu phố B, phường T, quận M, thành phố H; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn trong sinh hoạt hàng ngày với ông Nguyễn Văn Đ (trú tại địa chỉ: đường Đ, tổ S, khu phố B, phường T, quận M, thành phố H) nên Vũ Quốc H nhờ Nguyễn Thái C tìm người tạt sơn vào xe ô tô và nhà của ông Nguyễn Văn Đ với tiền công 5.000.000 đồng thì Nguyễn Thái C đồng ý. Ngày 26/01/2024, tại địa chỉ tổ B, ấp L, xã N, huyện Đ, tỉnh L, Nguyễn Thái C kê cho Phan Khánh N việc của Vũ Quốc H nên Phan Khánh N đồng ý đi tạt sơn; đồng thời, Nguyễn Thái C cho Phan Khánh N số điện thoại của Vũ Quốc H để liên lạc. Sau đó, Phan Khánh N gọi điện thoại rủ Nguyễn Quốc T cùng đi tạt sơn, Nguyễn Quốc T đồng ý. Phan Khánh N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển số 62K9-8467 đến chở Nguyễn Quốc T, khi đi đến cửa hàng điện nước A Tý (địa chỉ: ấp M, xã N, huyện Đ, tỉnh L), Phan Khánh N mua 01 hộp sơn bạch tuyết, màu vàng loại 0,5 kg, giá tiền 68.000 đồng mang theo mục đích để thực hiện hành vi phạm tội.

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 26/01/2024, Vũ Quốc H chỉ cho Phan Khánh N và Nguyễn Quốc T đường vào căn nhà có treo bảng cà phê “xanh” là nhà cần tạt sơn có địa chỉ đường Đ, tổ S, khu phố B, phường T, quận M, thành phố H và nói đối diện qua bãi đất trống thuộc tổ S, khu phố B, phường T, quận M, thành phố H có xe ô tô nhãn hiệu Honda City màu nâu, biển số đuôi là 027.02 là xe ô tô cần tạt sơn. Khoảng 21 giờ 57 phút cùng ngày, Phan Khánh N điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Quốc T đến trước bãi đất trống thuộc tổ S, khu phố B, phường T, quận M, thành phố H nhìn vào bên trong xác nhận đúng xe ô tô mà Vũ Quốc H thuê tạt sơn. Nguyễn Quốc T xuống xe, dùng tay phải giữ lấy hộp sơn đang cất giấu bên trong áo rồi đi bộ lại cánh cổng, dùng tay trái kéo cửa cổng ra, đi đến phía sau xe ô tô nhãn hiệu Honda City, biển số 50G-027.02, lấy bịch nylon chứa hộp sơn rồi tạt vào kính chắn gió phía sau và phần đuôi xe ô tô; Phan Khánh N đứng ở ngoài cảnh giới. Sau khi tạt sơn, Nguyễn Quốc T vứt bỏ bịch nylon và hộp sơn màu vàng tại chỗ rồi nhanh chóng lên xe để Phan Khánh N chở tẩu thoát về tỉnh L.

Sáng ngày 27/01/2024, Phan Khánh N gọi điện thoại thông báo cho Nguyễn Thái C biết việc đã tạt sơn vào xe ô tô nhưng chưa tạt sơn vào nhà. Khoảng 14 giờ cùng ngày, Vũ Quốc H đưa cho Nguyễn Thái C số tiền công 5.000.000 đồng. Sau đó, Nguyễn Thái C đưa cho Phan Khánh N số tiền công 5.000.000 đồng và nói Phan Khánh N còn phải tạt sơn vào nhà ông Nguyễn Văn Đ như yêu cầu của Vũ Quốc H. Khi nhận được tiền, Phan Khánh N đưa cho Nguyễn Quốc T số tiền 2.000.000 đồng là tiền công đi tạt sơn vào ngày 26/01/2024.

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 27/01/2024, Phan Khánh N gọi điện thoại cho Nguyễn Quốc T nói Vũ Quốc H yêu cầu tạt sơn vào cửa nhà địa chỉ đường Đ, tổ S, khu phố B, phường T, quận M, thành phố H và nói Nguyễn Quốc T đi tạt sơn một mình, Nguyễn Quốc T đồng ý. Khoảng 20 giờ cùng ngày, Nguyễn Quốc T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, biển số 35B2-186.16 (mượn của một người bạn) đến cửa hàng điện nước A Tý mua 01 hộp sơn nhãn hiệu Bạch Tuyết, loại 0,5 kg, màu đỏ mang theo để nhằm mục đích thực hiện hành vi phạm tội. Khoảng 23 giờ 58 phút cùng ngày, khi đi ngang qua nhà địa chỉ đường Đ, tổ S, khu phố B, phường T, quận M, thành phố H, Nguyễn Quốc T ném bịch nylon chứa sơn màu đỏ vào cửa nhà (loại cửa cuốn) rồi tẩu thoát. Trên đường tẩu thoát, Nguyễn Quốc T gọi điện thoại thông báo cho Phan Khánh N biết đã tạt sơn theo yêu cầu. Sau đó, Phan Khánh N gặp Nguyễn Quốc T đưa số tiền 1.500.000 đồng, là tiền công đi tạt sơn vào ngày 27/01/2024.

Ngày 28/01/2024, ông Nguyễn Văn Đ đến Công an phường T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh để trình báo sự việc. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 12, Vũ Quốc H, Nguyễn Thái C, Phan Khánh N và Nguyễn Quốc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ cơ quan điều tra thu thập được.

Tại Kết luận định giá tài sản số 53/KL-HĐ ĐGTS ngày 07/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Chi phí khắc phục, sửa chữa thiệt hại của xe ô tô nhãn hiệu Honda City 1,5V-Top, biển số 50G-027.02 là 4.200.000 đồng; chi phí khắc phục, sửa chữa thiệt hại của 01 cửa cuốn màu xanh chất liệu bằng nhôm kích thước 3,5m x 2,6 m là 1.700.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2025/HSST ngày 13/01/2025 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

- Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Vũ Quốc H 01 năm 03 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án;

- Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T 10 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án;

- Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phan Khánh N 09 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.
Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án;

- Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thái C 09 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.
Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án;

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 17/01/2025, các bị cáo Phan Khánh N, Nguyễn Quốc T kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo. Ngày 20/01/2025, bị cáo Vũ Quốc H kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo; bị cáo Nguyễn Thái C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 17/01/2025, bị hại Nguyễn Văn Đ kháng cáo đề nghị truy tố thêm tội danh “Gây rối trật tự công cộng” đối với các bị cáo, đề nghị các bị cáo bồi thường theo hóa đơn chi phí sửa chữa xe ô tô và đề nghị tăng mức bồi thường tổn thất tinh thần.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo và bị hại giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Đơn kháng cáo của các bị cáo, bị hại trong thời gian luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả của vụ án, kết luận định giá tài sản, vai trò cũng như nhân thân của từng bị cáo, căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt các bị cáo Vũ Quốc H, Nguyễn Quốc T, Phan Khánh N, Nguyễn Thái C về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” với mức hình phạt và số tiền bồi thường như Bản án sơ thẩm đã tuyên là phù hợp. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Vũ Quốc H bổ sung tình tiết mới bị cáo đã tự nguyện nộp khắc phục bồi thường thiệt hại với số tiền 15.900.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0015416 ngày 21/4/2025 của Cục Thi hành án dân sự TP. Hồ Chí Minh là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Nguyễn Quốc T, Phan Khánh N, Nguyễn Thái C, bị hại Nguyễn Văn Đ không cung cấp thêm được tài liệu mới để bổ sung cho nội dung kháng cáo. Hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện vào lúc nửa đêm, vắng người, thời điểm tạt sơn không gây ồn ào và bị hại cũng không biết, xét động cơ, mục đích phạm tội của các bị cáo nhằm làm hư hỏng tài sản của bị hại nên đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, không thuộc trường hợp cấu thành tội phạm khác. Ngoài ra, hành vi của các bị cáo chỉ mang tính đồng phạm giản đơn, không có sự phân công rõ ràng và không có ý thức che giấu hành vi phạm tội. Đồng thời, mức bồi thường dân sự như Bản án sơ thẩm tuyên là phù hợp với hậu quả của vụ án đã được chứng minh. Mặc dù, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo cho thấy ý thức xem thường pháp luật, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn nhằm mục đích giáo dục, cải tạo các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên mức hình phạt theo Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2025/HSST ngày 13/01/2025 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Đơn kháng cáo của các bị cáo Vũ Quốc H, Nguyễn Quốc T, Phan Khánh N, Nguyễn Thái C và bị hại Nguyễn Văn Đ trong thời hạn luật định nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp phúc thẩm.

[3] Căn cứ lời khai của các bị cáo cùng các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập để chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo, có đủ cơ sở kết luận: Xuất phát từ mâu thuẫn trong sinh hoạt giữa bị cáo Vũ Quốc H và ông Nguyễn Văn Đ. Theo yêu cầu của Vũ Quốc H, vào ngày 26/01/2024 và ngày 27/01/2024, các bị cáo Nguyễn Thái C, Phan Khánh N, Nguyễn Quốc T đã cùng nhau thống nhất ý chí thực hiện hành vi tạt sơn vào xe ô tô nhãn hiệu Honda City biển số 50G-027.02 và cửa nhà của ông Nguyễn Văn Đ tại địa chỉ đường Đ, tổ S, khu phố B, phường T, quận M, thành phố H với tổng giá trị thiệt hại là 5.900.000 đồng.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Vũ Quốc H, Nguyễn Quốc T, Phan Khánh N, Nguyễn Thái C và đều thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Bản án sơ thẩm. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội danh và khung hình phạt như trên là đúng người, đúng tội, không oan sai và áp dụng mức hình phạt như Bản án sơ thẩm đối với các bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình điều tra, truy tố, tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Vũ Quốc H, Nguyễn Quốc T, Phan Khánh N và Nguyễn Thái C phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trước khi mở phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Vũ Quốc H đã tự nguyện nộp bồi thường khắc phục hậu quả của vụ án với số tiền 15.900.000 đồng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phan Khánh N cung cấp đơn xác nhận gia đình có hoàn cảnh khó khăn; bị cáo Nguyễn Quốc T cung cấp đơn xác nhận gia đình có hoàn cảnh khó khăn và xác nhận bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự. Xét các bị cáo Vũ Quốc H, Phan Khánh N và Nguyễn Thái C có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, không thuộc trường hợp không được hưởng án treo theo Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, không cần phải bắt các bị cáo này chấp hành

hình phạt tù, cho các bị cáo hưởng án treo theo Điều 65 của Bộ luật Hình sự cũng đủ để giáo dục các bị cáo. Đối với bị cáo Nguyễn Quốc T có 01 tiền sự chưa được xóa nên không thuộc trường hợp được hưởng án treo theo quy định.

Xét kháng cáo của bị hại đề nghị truy tố thêm tội danh “Gây rối trật tự công cộng” đối với các bị cáo, đề nghị các bị cáo bồi thường chi phí sửa chữa xe ô tô là 27.000.000 đồng và đề nghị mức bồi thường tổn thất tinh thần, Hội đồng xét xử xét thấy: Về bản chất, động cơ và mục đích phạm tội, hành vi tạt sơn của các bị cáo mang tính trả đũa cá nhân do mâu thuẫn riêng tư. Hành vi này được thực hiện một cách lén lút, không công khai, không gây náo loạn hay ảnh hưởng nghiêm trọng đến sinh hoạt chung của cộng đồng. Mặc dù có gây ra hậu quả thiệt hại về tài sản nhưng hậu quả chỉ dừng lại ở phạm vi cá nhân, không gây mất an ninh trật tự công cộng nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng”. Về mức bồi thường thiệt hại, thiệt hại về vật chất thực tế xác định được theo Kết luận định giá tài sản số 53/KL-HĐĐGTS ngày 07/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thì tổng chi phí khắc phục, sửa chữa thiệt hại là 5.900.000 đồng (gồm 4.200.000 đồng chi phí sửa chữa ô tô và 1.700.000 đồng chi phí sửa chữa cửa cuốn); đồng thời, ông Nguyễn Văn Đ cũng không cung cấp được tài liệu mới chứng minh cho thiệt hại về tinh thần. Mặt khác, Toà án cấp sơ thẩm đã buộc bị cáo Vũ Quốc H bồi thường thêm khoản thiệt hại cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng là phù hợp.

Trước khi mở phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Vũ Quốc H đã tự nguyện nộp số tiền 15.900.000 đồng là trách nhiệm dân sự các bị cáo có nghĩa vụ phải bồi thường cho người bị hại theo Bản án sơ thẩm đã tuyên. Tại phiên tòa, các bị cáo tự nguyện bồi thường thêm cho người bị hại để khắc phục sửa chữa tài sản cụ thể: bị cáo Vũ Quốc H 5.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Thái C 4.000.000 đồng, bị cáo Phan Khánh N 4.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Quốc T 4.000.000 đồng, nên cấp phúc thẩm ghi nhận.

Do đó, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Vũ Quốc H, Nguyễn Thái C, Phan Khánh N; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quốc T; chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại Nguyễn Văn Đ, sửa Bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí: Các bị cáo Vũ Quốc H, Nguyễn Thái C, Phan Khánh N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị hại Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Nguyễn Quốc T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Vũ Quốc H, Phan Khánh N, Nguyễn Thái C; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quốc T; chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại Nguyễn Văn Đ, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2025/HSST ngày 13/01/2025 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, như sau:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Vũ Quốc H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Vũ Quốc H cho Ủy ban nhân dân phường T, quận M, thành phố H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phan Khánh N 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thái C 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao các bị cáo Phan Khánh N, Nguyễn Thái C cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh L giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo Vũ Quốc H, Phan Khánh N, Nguyễn Thái C cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo. Nếu các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T 10 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

5. Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự;

Buộc các bị cáo tiếp tục bồi thường cho ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị T2, cụ thể như sau:

- Bị cáo Vũ Quốc H còn phải bồi thường 5.000.000 đồng;
- Bị cáo Phan Khánh N còn phải bồi thường 4.000.000 đồng;
- Bị cáo Nguyễn Thái C còn phải bồi thường 4.000.000 đồng;
- Bị cáo Nguyễn Quốc T còn phải bồi thường 4.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành các khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo Vũ Quốc H, Phan Khánh N, Nguyễn Thái C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm;

Bị hại Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Nguyễn Quốc T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo cho các bị cáo Vũ Quốc H, Phan Khánh N, Nguyễn Thái C)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TANDTC; (1)
- TAND Cấp Cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- P.PV06 - CA TP.HCM; (1)
- TAND Quận 12; (1)
- VKSND Quận 12; (1)
- Công an Quận 12; (1)
- Chi cục THADS Quận 12; (1)
- Bị cáo; (5)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (5)
- Lưu Tòa Hình sự, hồ sơ (29). (7)

Nguyễn Văn Hà